

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày: 07/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân B**; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/7/1990 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phố Dạ Hương, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 6/12 phổ thông; Họ và tên cha: Trịnh Ngọc P (đã chết); Họ và tên mẹ: Ngô Thị S (đã chết); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: không.

Tiền sự: không;

Tiền án: có 02 tiền án,

- Ngày 21/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”;

Nhân thân:

- Ngày 26/8/2009 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) về hành vi gây thiệt hại đến tài sản người khác.

- Ngày 14/7/2010 bị Công an tỉnh Cao Bằng áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Ngày 25/6/2015 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 20/7/2022 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Lê Thị Thu H; sinh năm 1999;

Địa chỉ: tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn K; sinh năm 1968;

Địa chỉ: tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong ngày 28/3/2022 và ngày 20/7/2022, Trịnh Xuân B (sinh năm 1990, trú tại: Phố Dạ Hương, thị trấn N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của Lê Thị Thu H (sinh năm 1999) thuộc tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09^h ngày 28/3/2022, Trịnh Xuân B một mình đi bộ lang thang đến khu vực Nà Toòng thuộc tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của Lê Thị Thu H thấy cửa chính khóa, không có người ở nhà. B đi bộ vòng theo hướng đi lên đồi rồi đi xuống phía sau nhà chị Hường, bước xuống tường gạch cao 1,42m (tiếp giáp với đồi) xuống sân bếp. Phát hiện cửa bếp lồi vào nhà chính không khóa, B vào nhà, mở cửa vào phòng ngủ thấy khóa, kiểm tra trên tủ ngay cạnh cửa thấy 01 chìa khóa B mở được cửa phòng ngủ và đi vào bên trong B thấy có 02 (hai) con lợn tiết kiệm màu vàng (*một con to kích thước khoảng 40cm x 20cm và một con nhỏ kích thước khoảng 20cm x 15cm*) đặt dưới bàn trang điểm, phía bên trái cửa ra vào. B dùng tay ôm 02 (hai) con lợn tiết kiệm ra ngoài, đóng cửa phòng, đặt chìa khóa lại vị trí cũ rồi đi ra ngoài theo lối đã đi vào. Ra đến phía sau nhà chị H, B dùng đá đập vỡ 02 (hai) con lợn tiết kiệm, kiểm tra thấy trong con lợn to có số tiền 25.000.000,đ (*hai mươi năm triệu đồng*), con lợn nhỏ có số tiền 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*). B cất toàn bộ số tiền vào người và dùng lá cây khô vùi lên che giấu các mảnh vỡ của 02 (hai) con lợn tiết kiệm rồi rời khỏi đó. Toàn bộ số tiền trộm được, B sử dụng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 09^h ngày 20/7/2022, B một mình đi bộ lang thang đến khu vực Nà Toòng thuộc tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng, thấy nhà chị Hường khóa cửa B lại nảy sinh ý định vào trộm cắp. B đi vào nhà như lần trộm ngày 28/3/2022 xuống gian bếp, thấy cửa khóa. Phát hiện phần tiếp giáp với đồi có lối vào gian gác xép tầng 2 nên B đi vào gác xép tầng 2 rồi theo lối cầu thang xuống tầng 1. Đến cuối cầu thang, phát hiện trong nhà có gắn camera an ninh ở khu vực phòng khách, B quay lại gác xép lấy 02 (hai) chiếc áo khoác màu đen, một chiếc quần vào người, một chiếc che đầu rồi đi đến phòng khách lục tìm chìa

khóa để mở vào phòng ngủ nhưng không thấy. B quay lại, lấy thêm một áo khoác màu đỏ che người rồi tiếp tục lục tìm đồ tại phòng khách. B nhìn thấy dưới chân cầu thang có 01 chiếc kim cộng lực, 01 hộp sắt bên trong có 02 mỏ lết và 05 cờ lê nhiều kích cỡ. B đã lấy trộm toàn bộ số đồ dùng trên rồi đi ra ngoài theo lối đã vào và đem đến bán cho Cửa hàng thu mua phế liệu của Ngô Văn K (sinh năm 1968) tại Tổ 06, phường N, thành phố Cao Bằng được số tiền 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) và mua ma túy sử dụng hết.

Vào hồi 17^h ngày 20/7/2022, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Cửa hàng thu mua phế liệu của Ngô Văn K: 01 (một) kim cộng lực dài 90cm màu đen; 01 (một) mỏ lết dài 37,5cm; 01 (một) mỏ lết dài 30cm; 01 (một) cờ lê có đầu vòng dài 24cm; 02 (hai) cờ lê có đầu vòng dài 30cm; 01 (một) cờ lê có đầu tròn dài 27cm; 01 (một) cờ lê hai đầu dài 30cm. Vào hồi 18^h20 cùng ngày, tại khu vực đồi phía sau nhà Lê Thị Thu H, thu giữ dưới gốc cây keo nhiều mảnh vỡ màu trắng, vàng của 02 con lợn tiết kiệm có kích thước khác nhau, nhiều mảnh có kim tuyến.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 27/7/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: kim, cờ lê, mỏ lết trị giá 340.666 đồng (ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng); hai con lợn tiết kiệm không xác định được giá trị thiệt hại.

Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại vật chứng, đồ vật, tài sản của vụ án cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trả lại vật chứng (gồm: kim, cờ lê, mỏ lết) cho bị hại Lê Thị Thu H.

Hành vi của Trịnh Xuân B đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSTP ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân B về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản và nhất trí bồi thường số tiền 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) trong 02 con lợn tiết kiệm bị cáo trộm của bị hại.

Bị hại Lê Thị Thu H xác nhận đã được trả lại kim, cờ lê, mỏ lết và yêu cầu bị cáo B bồi thường số tiền 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) trong 02 con lợn tiết kiệm. Ngoài ra, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi liên quan Ngô Văn K vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt vắng mặt, trong đơn Ngô Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài

sản". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Thị Thu H số tiền là 25.200.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn K không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ nhiều mảnh vỡ màu vàng chất liệu thạch cao của 02 con lợn tiết kiệm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Xuân B đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, phù hợp với Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Trong ngày 28/3/2022 và ngày 20/7/2022, Trịnh Xuân B đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của Lê Thị Thu H tại tổ 18, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Lần thứ nhất trộm được 02 con lợn tiết kiệm có số tiền 25.200.000,đ (*hai mươi năm triệu hai trăm nghìn đồng*); lần thứ hai trộm được kim, cờ lê, mỏ lết có tổng giá trị là 340.666 đồng (*ba trăm bốn mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.540.666 đồng (*hai mươi năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực

tiếp. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã nhiều lần bị giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học cho mình, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xét thấy việc trả lại vật chứng, đồ vật, tài sản của vụ án cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trả lại vật chứng gồm: kim, cờ lê, mỏ lết cho bị hại Lê Thị Thu H là đúng pháp luật.

Đối với vật chứng là nhiều mảnh vỡ màu vàng chất liệu bằng thạch cao do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền trong 02 con tiết kiệm bị cáo trộm của bị hại. Xét thấy ý kiến của bị cáo hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

Người có quyền lợi liên quan Ngô Văn K không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trịnh Xuân B.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Xuân B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 20/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trịnh Xuân B phải bồi thường cho bà Lê Thị Thu H số tiền là 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người có quyền lợi liên quan Ngô Văn K không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

Nhiều mảnh vỡ màu vàng chất liệu bằng thạch cao, trong đó có một số mảnh có kim tuyến, xác định mảnh vỡ này là của 02 con lợn tiết kiệm.

Xác nhận toàn bộ vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 12 ngày 26/10/2022.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Trịnh Xuân B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo B phải chịu là 1.460.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương